

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2020

*“Về việc ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Thúy và bà Vũ Thị Khuôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 303/2020/ST-HNGĐ ngày 22/6/2020 “Về việc ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2020 và Thông báo số 02/2020/TB-TA ngày 21/8/2020 về thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tăng Thị D, sinh năm 1974

- Bị đơn: Anh Phan Nhật Nh, sinh năm 1969

Đều KHKTT và chỗ ở: Đường HQ kéo dài, khu 13, P. Bình H, TP. Hải Dương, Hải Dương.

(Có mặt chị D, vắng mặt anh Nh).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Tăng Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Nhật Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh L, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/10/1992. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại gia đình nhà anh Nh ở xã Thanh L, huyện Thanh H. Đến năm 2010, vợ chồng và các con chuyển đến thành phố Hải Dương sinh sống, và cũng từ đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Nh có quan hệ với người phụ nữ khác nên thường xảy ra cãi nhau, mỗi lần cãi nhau anh Nh thường đánh chị. Vì vậy, chị đã nhiều lần làm đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án, sau đó lại rút đơn để đoàn tụ. Chị đã tha thứ cho anh Nh nhiều lần

nhưng đến nay tính cách của anh không thay đổi, vì vậy chị quyết định ly hôn. Vì anh Nh không chung thủy nên chị giả vờ đã đi cùng người đàn ông khác vào nhà nghỉ, mục đích chỉ để thử cảm xúc của anh Nh, chứ không có việc chị quan hệ với người đàn ông khác như anh Nh trình bày. Trước khi gửi đơn đến Tòa án, chị đã thông báo cho anh Nh nhưng anh Nh không có ý kiến gì. Hiện vợ chồng sống ly thân, kinh tế độc lập. Chị không còn tình cảm với anh Nh nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có 02 con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 26/11/1993 và Phan Thị Hải Y, sinh ngày 10/01/2000. Các con đã trưởng thành, tự lập cuộc sống nên chị không đề nghị xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Phan Nhật Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tăng Thị D kết hôn như chị D trình bày. Trong thời gian vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, thi thoảng có xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do chị D ghen tuông, nghi ngờ anh quan hệ với người phụ nữ khác. Chị D đã nhiều lần làm đơn ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó lại rút đơn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, từ tháng 10/2019, chị D có biểu hiện ngoại tình. Đến tháng 3/2020 anh đã gặp chị D quan hệ với người đàn ông khác ở nhà nghỉ. Kể từ thời điểm này, vợ chồng không ngủ, sinh hoạt cùng nhau. Do chị D đi chơi không chính đáng nên khi về nhà anh có đánh chị D, còn trong quá trình chung sống khi nóng giận anh có đánh chị D một vài lần. Nay chị D làm đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý. Vì thời điểm này con đang học Đại học chưa xong, mâu thuẫn vợ chồng không lớn, hơn nữa lỗi do chị D ngoại tình.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung như chị D trình bày. Do các con đã trưởng thành, tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, để các bên tự thỏa thuận, kể cả khi ly hôn.

*\* Chị Hoàng Thị Th trình bày:* Chị là vợ của anh Phan Nhật H, là con dâu của ông Nh bà D. Sau khi kết hôn, chị và chồng chung sống cùng bố mẹ chồng đến nay được hơn 01 năm. Trong thời gian sống cùng, vợ chồng chị có thấy bố mẹ chồng mâu thuẫn đánh, cãi nhau, cụ thể mâu thuẫn về nội dung gì chị không rõ. Hiện tại, bố mẹ chồng chị sống ly thân, không ăn ngủ cùng nhau. Quan điểm của chị về vấn đề bố mẹ chồng ly hôn, chị tôn trọng theo quyết định của bố mẹ chồng.

*\* Kết quả xác minh tại chính quyền khu dân cư số 13, P. Bình H:* Hiện chị D và anh Nh có địa chỉ cư trú và sinh sống tại khu 13, P. Bình H, TP. Hải Dương. Quá trình chung sống, khu dân cư có nghe các hộ dân liền kề phản ánh, anh Nh và chị D chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn nhiều năm nay thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân cụ thể, khu dân cư không rõ. Cách đây 2-3

năm, chị D có trình bày với trưởng khu dân cư về việc ly hôn và xin xác nhận để làm thủ tục ly hôn.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Tăng Thị D giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Nhật Nh. Về con chung đã trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56 Luật HNGĐ, xử: Cho chị Tăng Thị D được ly hôn anh Phan Nhật Nh. Về con chung, các con đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí, chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Phan Nhật Nh. Hiện anh Phan Nhật Nh đang cư trú tại đường HQ kéo dài, khu 13, phường Bình H, TP. Hải Dương. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương.

Anh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt anh Nh.

[2]. Xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn: Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả xác minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định: Chị Tăng Thị D và anh Phan Nhật Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh L, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/10/1992, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Các bên đương sự đều trình bày và nộp các tài liệu chứng minh về việc cả vợ và chồng không chung thủy. Hai bên mâu thuẫn một thời gian dài mà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Chị D đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn nhiều lần đến tòa án nhưng sau đó lại rút đơn và TAND thành phố Hải Dương đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 117/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2016 và số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2018. Nay, chị D tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Anh Nh không đồng ý ly hôn và từ chối việc tham gia

hòa giải tại Tòa án, thể hiện ý thức của anh Nh không thiết tha hòa giải đoàn tụ. Xét chị D và anh Nh không còn thương yêu nhau. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm nay, đến mức trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Chị D và anh Nh có 02 con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 26/11/1993 và Phan Thị Hải Y, sinh ngày 10/01/2000. Các con đã trưởng thành, tự lập cuộc sống nên anh, chị không đề nghị xem xét giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tăng Thị D được ly hôn anh Phan Nhật Nh.

- Về án phí: Chị Tăng Thị D phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001221 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị D đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND Thanh L, Thanh H, HD;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Hà**